

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 14 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 03 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 148/2024/TLST-DS ngày 21/10/2024, về việc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (V);

Trụ sở chính: Tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2 Tòa nhà Sailing Tower, 111A Pasteur, phường B, quận 1, Thành phố H.

Địa chỉ liên lạc: Tầng 12, Tòa nhà Coninco, số 4 Tôn Thất Tùng, quận Đ, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật của VIB là:

Ông Hàn Ngọc V; chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng VIB là:

Ông Hà Hoàng H; chức vụ: Giám đốc Trung tâm Xử lý nợ Ngân hàng

bán lẻ Miền Bắc, Khối pháp chế và Quản trị doanh nghiệp của VIB;
Theo giấy ủy quyền số 0196978.24 ngày 18/09/2024 của Tổng Giám đốc VIB.

Người đại diện theo ủy quyền lại của VIB là:

1. Bà Trịnh Minh T; chức vụ: Cán bộ VIB;
2. Bà Đinh Thị Hồng G; chức vụ: Cán bộ VIB;
3. Ông Nguyễn Tuấn H; chức vụ: Cán bộ VIB.

Cùng địa chỉ: Tầng 12, Tòa nhà Coninco, số 4 Tôn Thất Tùng, quận Đ, thành phố H.

Theo văn bản ủy quyền số 223771.24 ngày 15/10/2024 của VIB.

Bị đơn:

1. Ông Dương Văn G, sinh năm 1984;
2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1985;

Cùng ĐKKHTT: Thôn Yên Viên, xã Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

Cùng trú tại: Khu C, cụm 591, xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Hợp đồng tín dụng (mua ô tô tiêu dùng) số 5.208.18.016.HĐTD; Điều khoản và điều kiện cấp tín dụng; Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 5.208.18.061.KUUN ngày 16/07/2018 và Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 5.208.18.061.HĐTC ngày 16/07/2018 được giao kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q, Chi nhánh B – Phòng giao dịch Nguyễn Cơ T với vợ chồng ông Dương Văn G và bà Nguyễn Thị T1 là hoàn toàn tự nguyện, đảm bảo yêu cầu về chủ thể tham gia giao kết, có nội dung và hình thức phù hợp quy định pháp luật nên có hiệu lực pháp luật, có giá trị áp dụng đối với các bên tham gia giao kết.

2.2. Cách tính lãi trong hạn, phạt chậm trả lãi và phí được quy định trong Hợp đồng tín dụng (mua ô tô tiêu dùng) số 5.208.18.016.HĐTD; Điều khoản và điều kiện cấp tín dụng; Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 5.208.18.061.KUUN ngày 16/07/2018 so với các Quyết định/Thông báo điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (V) là đúng theo thỏa thuận mà các bên đã ký kết trong hợp đồng tín dụng và phù hợp với quy định của pháp luật nên có hiệu lực pháp luật, có giá trị áp dụng bắt buộc đối với các bên tham gia giao kết.

2.3. Các bên xác nhận tạm tính đến hết ngày 12/03/2023, ông Dương Văn G và bà Nguyễn Thị T1 còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (V) tổng số

tiền là: 258.399.059 đồng, trong đó: Nợ gốc là 151.875.000 đồng; nợ lãi trong hạn là 9.152.437 đồng; nợ lãi quá hạn và phí là 97.371.622 đồng.

2.4. Xác nhận ông Dương Văn G và bà Nguyễn Thị T1 có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (V) toàn bộ tổng số tiền còn nợ tính đến hết ngày 12/03/2025 là: 258.399.059 đồng, trong đó: Nợ gốc là 151.875.000 đồng; nợ lãi trong hạn là 9.152.437 đồng; nợ lãi quá hạn và phí là 97.371.622 đồng.

Kể từ ngày 13/03/2025 cho đến khi thanh toán xong tất cả các khoản nợ, ông Dương Văn G và bà Nguyễn Thị T1 còn phải chịu các khoản lãi, phí của số tiền nợ gốc còn phải thanh toán theo mức lãi suất nợ quá hạn và phí mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng (mua ô tô tiêu dùng) số 5.208.18.016.HĐTD; Điều khoản và điều kiện cấp tín dụng; Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 5.208.18.061.KUUN ngày 16/07/2018. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng và Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ nói trên, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất, phí cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất, phí mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của lãi suất Ngân hàng cho vay.

2.5. Trường hợp ông Dương Văn G và bà Nguyễn Thị T1 thanh toán hết khoản nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (V) có trách nhiệm trả lại giấy tờ xe ô tô đã thế chấp cho ông Dương Văn G và bà Nguyễn Thị T1 và làm thủ tục giải chấp ngay.

2.6. Kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, ông Dương Văn G và bà Nguyễn Thị T1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì kể từ ngày tiếp theo của ngày vi phạm nghĩa vụ, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (V) có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án tiến hành xác minh, xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng là: Chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA, số loại Morning, biển kiểm soát 30F – 272.75 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 473798 do Phòng Cảnh sát giao thông, Công an thành phố H cấp ngày 12/07/2018 đứng tên ông Dương Văn G. Tài sản được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 5.208.18.061.HĐTC ngày 16/07/2018.

Trường hợp sau khi phát mại tài sản thế chấp, số tiền phát mại không đủ thanh toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (V) thì ông Dương Văn G và bà Nguyễn Thị T1 có nghĩa vụ tiếp tục trả hết số tiền còn nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (V).

Trường hợp số tiền phát mại tài sản thế chấp có giá trị lớn hơn số tiền ông Dương Văn G và bà Nguyễn Thị T1 phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (V) thì số tiền còn lại sau khi thanh toán khoản nợ được trả cho ông Dương Văn G và bà Nguyễn Thị T1.

3. Về án phí sơ thẩm:

3.1. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Dương Văn G và bà Nguyễn Thị T1 tự nguyện chịu 6.459.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3.2. Hoàn trả Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (V) 4.015.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004499 ngày ngày 21/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Gia Lâm;
- Chi cục THADS huyện Gia Lâm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Như Trọng